

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Năm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Quyết.

2. Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thanh L, sinh năm 1992, địa chỉ: Số 59 S, phường V, quận Đ, Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lưu Trung T, sinh năm 1985, địa chỉ: Số 21 ngõ 157 S, phường N, quận Đ, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 23-5-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị Thanh L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lưu Trung T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng vào năm 2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm về mọi mặt, thiếu niềm tin vào nhau, dẫn đến tình trạng hôn nhân luôn căng thẳng, thường xuyên xảy ra việc cãi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Gia đình đôi bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng cũng không có kết quả. Bản thân chị cũng đã cố gắng chung sống hòa thuận với anh T, nhưng

tình trạng hôn nhân của vợ chồng vẫn không được cải thiện. Do vậy, khoảng từ tháng 4-2017 đến nay, chị và anh T đã sống ly thân, chị về nhà bố mẹ đẻ để ở, cả đôi bên không còn liên lạc và không có quan tâm gì đối với nhau, việc ai người ấy làm. Nay, chị xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng không còn tồn tại, tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị và anh T không có.

- Về tài sản chung: Chị và anh T không có.

Tại Bản tự khai ghi ngày 02-6-2017, bị đơn là anh Lưu Trung T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị L quen biết nhau là do gia đình hai bên là đồng nghiệp cùng cơ quan và có kinh doanh chung với nhau. Trong thời gian anh làm việc tại nước Anh, chị L cũng sang đó du học, anh đã giúp đỡ chị L rất nhiều cả về nơi ở, nhập trường và công việc làm thêm. Khoảng từ tháng 03-2014, anh và chị L đã nảy sinh tình cảm. Từ tháng 10-2015, anh và chị L chung sống với nhau. Tháng 01-2016, anh về Việt Nam thưa chuyện với gia đình hai bên và dự định tiến tới hôn nhân với chị L. Lúc đầu, gia đình chị L không đồng ý, sau đó cũng đồng ý nhưng kèm theo một số điều kiện khác. Ngày 07-11-2016, anh và chị L đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận Đ. Sau khi kết hôn, anh chị thuê nhà và chung sống tại số 107/224 N, Quận L, Hải Phòng. Trong quá trình chung sống, anh được biết, trước khi kết hôn, chị L đã có lỗi sống không lành mạnh và sau khi là vợ chồng, chị L vẫn sống không chung thủy, gây tổn thương nghiêm trọng về tinh thần, danh dự cho anh. Nay anh cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng xin được ly hôn với chị L.

- Về con chung: Anh và chị L không có.

- Về tài sản chung: Anh và chị L không có.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ vắng mặt anh T theo khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đồng thời, lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ cho anh T theo khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T; về con chung và tài sản chung, chị và anh T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về sự vắng mặt của anh Lưu Trung T: Tại phiên tòa ngày 22-8-2017, anh T vắng mặt mà không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa, thông báo cho anh T biết về việc hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay, anh T vẫn vắng mặt mà không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, bị đơn là anh T cư trú tại: S, phường N, quận Đ, Hải Phòng; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn.

[3]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh L và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND phường Ngọc Hải, Đồ Sơn, Hải Phòng. Theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4]. Các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được xác định: Trong quá trình hôn nhân, chị L và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian rất ngắn. Sau đó, anh T cho rằng chị L sống không chung thủy nên xảy ra mâu thuẫn và thường xuyên xúc phạm lẫn nhau. Gia đình hai bên đã giải thích, động viên và khuyên bảo anh chị nhưng vẫn không có kết quả. Đến khoảng tháng 5-2017, chị L bỏ về nhà bố mẹ của chị để ở; anh, chị sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn liên lạc và không có trách nhiệm gì đối với nhau. Xét thấy, cuộc sống chung giữa chị L và anh T không còn tồn tại, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc xin ly hôn của chị L là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[5]. Về nuôi con chung: Chị L và anh T không có.

[6]. Về chia tài sản chung: Chị L và anh T không có.

[7]. Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Chị L và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thanh L, cho ly hôn giữa chị L và anh Lưu Trung T.

2. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai số AA/2010/7225 ngày 24-5-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường N;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Năm